

Số: 2825 /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê chuẩn Giấy chứng nhận tổ chức bảo dưỡng
cho Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO)**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018, Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020, Thông tư số 11/2022/TT-BGTVT ngày 29/06/2022, Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09/06/2023 và Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02/07/2024, Thông tư số 65/2024/TT-BGTVT ngày 31/12/2024 và Thông tư số 03/2025/TT-BXD ngày 14/04/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ quy chế An toàn Hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay (VAECO) tại hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mã số G17.44-251201-0251 ngày 01/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tiêu chuẩn an toàn bay.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn tài liệu **Giấy chứng nhận tổ chức bảo dưỡng (AMO) số VN-268/CAAV** cho Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

Điều 3. Trưởng phòng Tiêu chuẩn an toàn bay và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (đề bc);
- Lưu: VT, TCATB (ndh).



Hồ Minh Tấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

BỘ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÊ CHUẨN
APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION

Số/ Number: VN-268/CAAV

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định hiện hành, Cục Hàng không Việt Nam chứng nhận:

Pursuant to the Civil Aviation Regulations of Viet Nam being in force, the Civil Aviation Authority of Vietnam hereby certifies:

CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT MÁY BAY
VIETNAM AIRLINES ENGINEERING Co. Ltd.

Địa chỉ/ whose business address is:

Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam
Noi Bai International Airport, Noi Bai Commune, Ha Noi, Viet Nam

là Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn với các năng định được liệt kê tại Tài liệu Phạm vi hoạt động as Approved Maintenance Organisation with the ratings specified in the Operations Specifications.

Giấy chứng nhận này xác nhận tổ chức được liệt kê trong giấy chứng nhận này được thực hiện bảo dưỡng: tàu bay, hệ thống sinh lực, thiết bị phụ và dịch vụ chuyên dụng theo các điều kiện nêu trong Tài liệu Phạm vi hoạt động đính kèm.

This certificate certifies that the organisation listed in this certificate is authorised to perform maintenance: airframe, powerplant, accessories and specialised services as defined in the attached Operations Specifications.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày hết hạn nếu không bị đình chỉ, thu hồi trước thời hạn: This Certificate unless cancelled, suspended or revoked shall continue in effect until the following date of expiry:

Ngày cấp lần đầu/ Date of first issue: 01 / 01 / 2008

Ngày cấp/ Date of issue: 01 / 01 / 2026

Ngày hết hạn/ Date of expiry: 31 / 12 / 2026

KT. CỤC TRƯỞNG
FOR DIRECTOR GENERAL
PHÓ CỤC TRƯỞNG
DEPUTY DIRECTOR GENERAL



Hồ Minh Tấn



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION A – APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION CONTACT INFORMATION

1. Official Name & Number. These operations specifications are issued to the holder of the Approved Maintenance Organisation Certificate listed below. These operations specifications detail the authorisations that have been issued to this AMO holder. No authorisations other than those listed within the sections of these operations specifications have been issued by the CAAV.

Organisation Number	Organisation Name
VN-268/CAAV	VIETNAM AIRLINES ENGINEERING COMPANY LTD.

2. Other Business Name(s). The business names that this AMO holder is authorized to use during the conduct of activities authorised by these operations specifications are listed below. No other names may be used in advertisement or during the conduct of approved activities.

Effective Date	Other Business Name
N/A	N/A

3. Organisation Certificate. The organisation certificate that has been issued to this AMO holder is listed below. The organisation may not conduct maintenance under any certificate or license other than that listed here.

Organisation Identifier	Type of Certificate	Effective Date	Control number
VAECO	AMO	01-Jan-2008	VN-268/CAAV

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director General, CAAV

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	04-June-2021	02

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Trần Quốc Hoài	ACCOUNTABLE MANAGER TỔNG GIÁM ĐỐC	11-June-2021



AMO Operations Specifications

Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice
This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION B – BASE, LINE AND OFFICIAL RECORDS LOCATION INFORMATION

1. Official Bases. The location of the base(s) of this AMO Holder that are acceptable to the CAAV are listed below. The organisation may not change these locations without giving 30-day notice of proposed change.

Type of Location	Address	Contact Person	Telephone
Business Office	Noi Bai International Airport, Noi Bai Commune, Hanoi City, Vietnam	Pham Minh Hiep	+84 903501991
Main Maintenance Base	Noi Bai International Airport, Noi Bai Commune, Hanoi City, Vietnam		
Satellite Maintenance Base	Tan Son Nhat International Airport, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh city, Vietnam		

2. Line Maintenance Authorisation. The location of the line(s) of this AMO Holder that are acceptable to the CAAV are listed below:

Noi Bai (HAN), Tan Son Nhat (SGN), Da Nang (DAD), Dien Bien (DIN), Cat Bi (HPH), Vinh (VII), Dong Hoi (VDH), Phu Bai (HUI), Cam Ranh (CXR), Buon Ma Thuot (BMV), Phu Cat (UIH), Tuy Hoa (TBB), Thanh Hoa (THD), Lien Khuong (DLI), Chu Lai (VCL), Pleiku (PXU), Rach Gia (VKG), Phu Quoc (PQC), Tra Noc (VCA), Ca Mau (CAH), Con Son (VCS), Van Don (VDO), **Narita (NRT)**, **Incheon (ICN)**, **Frankfurt (FRA)**.

3. Location of Records. The location of the official records of this AMO Holder that acceptable to the CAAV is listed below. The organisation may not change these locations without giving 30-day notice of proposed change.

Type of Location	Address	Contact Person	Telephone
Management Qualification Records	Noi Bai International Airport, Noi Bai Commune, Hanoi City, Vietnam	Pham Minh Hiep	+84 903501991
Certifying Staff Qualification and Authorisations			
Personnel Training Records			
Records of Work Performed			

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operation Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendt #:
 VU HOANG Deputy Director - FSSD/CAAV	01-Jan-2026	08

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 TRAN QUOC HOAI	Accountable Manager	01 Jan 2026



SECTION C – APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION CONTACT INFORMATION

1. Management Personnel. The critical management personnel authorized to act on behalf the AMO holder are listed below. The persons listed are the only persons recognized by the CAAV to make key management decisions for the organisation.

Management Position	Name	Telephone	Effective Date	Remarks
Accountable Manager	Tran Quoc Hoai	+84 912069900	04-June-2021	hoaitranquoc@vietnamairlines.com
Quality & Safety Assurance Manager	Pham Minh Hiep	+84 903501991	20-Jul-2021	hieppm.vaeco@vietnamairlines.com
Base Maintenance Manager	Dao Thien Phan	+84 918762070	13-Jan-2022	phandt.vaeco@vietnamairlines.com
Line Maintenance Manager	Tran Thanh Phong	+84 988955499	04-Oct-2021	phongtran.vaeco@vietnamairlines.com
Workshop Maintenance Manager (1)	Dao Thien Phan	+84 918762070	05-Feb-2024	phandt.vaeco@vietnamairlines.com
Workshop Maintenance Manager (2)	Tran Thanh Phong	+84 988955499	01-Sep-2019	phongtran.vaeco@vietnamairlines.com

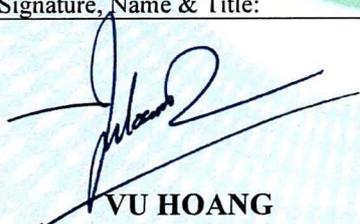
Legend:

- (1): Workshop Maintenance Manager is responsible for component maintenance performed by base maintenance centers.
- (2): Workshop Maintenance Manager is responsible for component maintenance performed by cabin interior maintenance branch.

2. CAAV Contacts. The contact points within the CAAV are listed below. The persons listed have been delegated the authority to make key decisions regarding the AMO holder's authorisations.

Management Position	Name	Telephone	Email
CAAV Inspector	Nguyen Duc Hung	+84 982058824	nguyenduchung@caa.gov.vn
CAAV Inspector	Phan Thanh Son	+84 912878818	sonpt@caa.gov.vn

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 VU HOANG Deputy Director - FSSD/CAAV	01-Jan-2025	13

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operations Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 TRAN QUOC HOAI	ACCOUNTABLE MANAGER	01 Jan 2025



Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION D – RATINGS ISSUED TO THIS APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION

The AMO holder is issued maintenance authorisations to conduct the following maintenance programs. These programs shall be administered at all times be in conformance with the Viet Nam aviation regulations specified limiting factor and the documents listed as the basis for the authorisation.

Limited Rating:

RATING	MANUFACTURER	MAKE/MODEL	MAINTENANCE LIMITATION
AIRFRAME	BOEING	B777 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 24,000FH or 32,000FC or 6,000DY or equivalent at HAN and HCM; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076) , as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>
		B737 series	- Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076) , as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>
		B787 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 12,000FH or 5,000FC or 02YR or equivalent at HAN; - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 50,000FH or 16,000FC or 10YR or equivalent at HCM; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076) , as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>
	AIRBUS	A319/A320/A321 series (CFM56, V2500, PW1100)	- No limit at HAN and HCM; - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 6,000FH or 6,000FC or 24MO or equivalent at DAD; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076) , as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>
		A319/A320/A321 series (LEAP-1A)	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 37,800FH or 23,300FC or 120MO or equivalent at HAN and HCM, excluding tasks specified in the List of scope of work (VAECO Form 2076) , as amended; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076) , as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>

Amendment #23 (01-Jan-2026)



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

RATING	MANUFACTURER	MAKE/MODEL	MAINTENANCE LIMITATION
AIRFRAME	AIRBUS	A330 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 60,000FH or 20,000FC or 12YR or equivalent at HAN; - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 3,200FH or 1,200FC or 12MO or equivalent at HCM; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076), as amended. <p><i>Note 2 below is applicable</i></p>
		A350 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 48,000FH or 12,000FC or 120MO or equivalent at HAN, excluding tasks specified in the List of scope of work (VAECO Form 2076), as amended; - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 11,200FH or 2,800FC or 18MO or equivalent at HCM; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076), as amended. <p><i>Note 2 below is applicable</i></p>
	ATR	ATR42/72 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including checks to be performed at every 20,000FH or 36,000FC or 12YR or equivalent at HCM; - Limited to line maintenance as detailed in the List of scope of work (VAECO Form 2076), as amended. <p><i>Note 2 below is applicable</i></p>
POWERPLANT	GENERAL ELECTRIC	GE90 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <p><i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i></p>
		GENx series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <p><i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i></p>

Amendment #23 (01-Jan-2026)



RATING	MANUFACTURER	MAKE/MODEL	MAINTENANCE LIMITATION
POWERPLANT	PRATT & WHITNEY	PW4000 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>
		PW124/127 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>
		PW1100 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>
	CFM INTERNATIONAL	CFM56 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>
		LEAP-1A series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>
	INTERNATIONAL AERO ENGINES	V2500 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>
ROLLS ROYCE	Trent XWB series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations on powerplants installed on or removed form aircrafts as mentioned in the airframe ratings. <i>Note 2 and Note 3 below is applicable</i>	
ACCESSORIES	Various	Various	- Class 1: Mechanical components. - Class 2: Electrical components. <i>Note 2 below is applicable</i>
SPECIALISED SERVICES	NON-DESTRUCTIVE TEST	Various	- Eddy Current Inspection; - Ultrasonic Inspection; - Liquid Penetrant Inspection; - Magnetic Particle Inspection; - Radiography Inspection; - Thermography Inspection; <i>Note 4 below is applicable</i>

Amendment #23 (01-Jan-2026)



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

NOTE 1: In regard to VAECO determining equivalent inspections: It is noted that air carriers have individually approved maintenance programmes which may vary from the manufacturer's Maintenance Planning Document (MPD). In these cases, it is acceptable for VAECO to deviate from the manufacturer's MPD requirements and comply with the equivalent air carriers' approved maintenance programmes.

NOTE 2: All maintenance must be accomplished in accordance with current air carrier's and/or original equipment manufacturer's (OEM) maintenance manuals or other CAAV acceptable/approved data.

NOTE 3: Authorised maintenance under the powerplant ratings:

- (1) Removal and installation of accessories from an engine;
- (2) Opening and closing of access panels, doors, cowling and nacelles, as needed, to gain access to the powerplant, control or accessories;
- (3) Maintenance (excluding major repair and alterations) in accordance with the VAECO MOE Chapter 6.7 that includes but not limited to the followings:
 - AD/SB/MOD performance;
 - Maintenance to be performed on on-wing engines using EMM;
 - Maintenance to be performed on off-wing engines.

NOTE 4: All maintenance must be in accordance with current air carrier's and OEM's maintenance manuals, VAECO NDT Manual, as revised, or other CAAV acceptable/approved data. VAECO NDT Manual must not contradict or conflict with the air carrier's and OEM's maintenance manuals.

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:		
1. Approving Authority Signature & Title:	2. Effective Date:	3. Amend #:
 VU HOANG Deputy Director - FSSD/CAAV	01-JAN-2026	23
B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operations Specifications:		
1. Company Official Signature & Title:	2. Title:	3. Date Signed
 TRAN QUOC HOAI	Accountable Manager	01 Jan 2026



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION E – WORK PERFORMED AT A LOCATION OTHER THAN BASE AND OFFICIAL RECORDS LOCATION INFORMATION

1. Locations. The AMO holder may perform work at a place other than its fixed locations under special circumstances provided that it has the facilities, materials, equipment, technical data and technical personnel to perform the work authorized in the following table:

Work Authorized	Procedures Manual Reference	Contact Person	Telephone
As specified in Section D of these OpSpecs	MOE Part 2 Chapter 11	Ha Tien Dung	+84 903202744

2. Prohibition. The AMO holder may not perform continuous operation at a facility other than the AMO fixed locations listed in Section B of these operations specifications.

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	04-June-2021	03

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operations Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Trần Quốc Hoài	TỔNG GIÁM ĐỐC	11 - June - 2021